

Bản án số: 363/2023/HC-PT

Ngày: 26 - 5 - 2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 959/2022/TLPT-HC ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 1698/2022/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 710/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trần Minh T, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 62 đường số 19, khu phố 9, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Mai T1 (có mặt)

Địa chỉ: Số 42/6 N, Phường x15, Quận x10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Phạm Tuấn A – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T3 – Phó Chủ tịch (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Minh T4 – Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện B (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Trần Minh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại các đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng của vụ án, người khởi kiện ông Trần Minh T có người đại diện theo ủy quyền là bà Bùi Mai T1 trình bày:*

Năm 2012, ông Trần Minh T tiến hành xây dựng một nhà kho (diện tích $540m^2$) và một công trình nhà ở (diện tích $140m^2$) tại địa chỉ: E7/40, ấp x5, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc thửa đất số 542, tờ bản đồ số 57, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 293238, tổng diện tích thửa đất là $1.468m^2$.

Ngày 26/5/2021, Ủy ban nhân dân xã L lập Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC đối với ông T về hành vi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn. Sau đó, Ủy ban nhân dân xã L tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết vi phạm hành chính, xác định nội dung vi phạm như sau:

“3. Hành vi vi phạm:

- Hiện trạng cột sắt, mái tôn, vách tôn

Diện tích $15m \times 25m = 375m^2$

- Hiện trạng tường gạch, mái tôn

Diện tích: $5 \times 20 = 100m^2$ Tổng diện tích vi phạm: $475m^2$

Thời gian vi phạm: Năm 2012”

5. Tình tiết xác minh khác: “Chuyển đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn như sau: Diện tích nhà kho chứa vật tư cột sắt, vách tôn, mái tôn, diện tích $15m \times 36m = 540m^2$. Diện tích nhà bảo vệ $5m \times 28m = 140m^2$, kết cấu vách gạch, mái tôn. Thời điểm vi phạm năm 2012”.

Căn cứ 02 biên bản nêu trên, ngày 10/6/2021 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 286/QĐ-KPHQ, buộc ông T khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, thời hạn khắc phục hậu quả là 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định.

Người bị kiện áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP để buộc ông T khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất là không phù hợp, cụ thể cũng tại điều khoản này có quy định “trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này”.

Điểm b Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP quy định: “Buộc đăng ký đất đai theo quy định đối với trường hợp có đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 22 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP”.

Theo quy định trên không phải mọi trường hợp đều áp dụng biện pháp buộc khôi phục tình trạng ban đầu trước khi vi phạm. Tùy trường hợp, phải áp dụng biện pháp “Buộc đăng ký đất đai theo quy định đối với trường hợp có đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 22 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP”.

Đối chiếu trường hợp sử dụng đất của ông Trần Minh T phù hợp quy định tại Khoản 5 Điều 22 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; do đó cần áp dụng Điểm b Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP để xử lý trường hợp của ông T.

Người bị kiện ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 403/QĐ-CCXP ngày 26/10/2021, do Quyết định số 286/QĐ-KPHQ ngày 10/6/2021 không đúng quy định pháp luật nên Quyết định số 403/QĐ-CCXP ngày 26/10/2021 cũng không phù hợp quy định.

Vì các lẽ trên, người khởi kiện yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định số 286/QĐ-KPHQ ngày 10/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B phần nội dung “buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm” đối với công trình xây dựng tại “vị trí số 1: Kết cấu vách gạch, mái tôn, diện tích vi phạm 140m²”.

- Hủy một phần Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 403/QĐ-CCXP ngày 26/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, cụ thể hủy bỏ phần Quyết định: “Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả” đối với công trình xây dựng tại “Vị trí 1: Kết cấu vách gạch, mái tôn, diện tích vi phạm 140m²”.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B trình bày ý kiến tại các Văn bản số 1565/UBND ngày 24/5/2022 và Văn bản số 3168/UBND ngày 30/8/2022, như sau:

Đối với việc ban hành Quyết định số 286/QĐ-KPHQ ngày 10 tháng 6 năm 2021:

1. Về kiểm tra, đối chiếu pháp lý về quyền sử dụng đất

Vị trí khu đất thuộc thửa 542, tờ bản đồ số 57 (BĐĐC) xã L, mục đích sử dụng đất: NKH, đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01379.

2. Về kiểm tra, đối chiếu quy hoạch

Căn cứ Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm

2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011-2015) của huyện B và Quyết định số 4483/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch huyện B, vị trí khu đất thuộc quy hoạch đất giao thông.

Căn cứ Quyết định số 6013/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt Đề án quy hoạch chung xây dựng huyện B đến năm 2020, vị trí khu đất thuộc quy hoạch đất nông nghiệp và một phần đất giao thông.

Căn cứ Quyết định số 6545/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện B về duyệt Đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã L, huyện B, vị trí khu đất thuộc quy hoạch đất nông nghiệp và một phần đất giao thông.

3. Về quá trình vi phạm của ông Trần Minh T và việc xử lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm hành chính của ông Trần Minh T

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã L lập Biên bản số 03/BB-VPHC về vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Minh T.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã L lập Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Minh T.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã L ban hành Công văn số 1656/UBND về việc đề xuất Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Minh T.

Trên cơ sở đề xuất của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3814/TTr-TNMT ngày 08 tháng 6 năm 2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 286/QĐ-KPHQ ngày 10 tháng 6 năm 2021 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Minh T, với nội dung như sau:

"Chuyển đất nông nghiệp khác sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép quy định tại điểm d khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai; tổng diện tích đất vi phạm: 680m²; có hiện trạng:

+ Vị trí 1: Kết cấu: vách gạch, mái tôn, diện tích đất vi phạm: 140m²

+ Vị trí 2: Kết cấu: cột sắt, vách tôn, mái tôn, diện tích đất vi phạm: 540m².

Thời điểm vi phạm: năm 2012.

Địa điểm vi phạm: Tại một phần thửa 542 tờ bản đồ số 57 (BĐĐC) thuộc bộ địa chính xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 286/QĐ-KPHQ ngày 10 tháng 6 năm 2021

Căn cứ Điều 28, Khoản 2 Điều 65, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2020.

Căn cứ Khoản 1 Điều 11, khoản 3 Điều 12, khoản 1 Điều 170 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 42 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Quyết định số 224/QĐ-GPXP ngày 12/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

- Căn cứ Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-GQCC ngày 26/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Từ các căn cứ nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 286/QĐ-KPHQ ngày 10 tháng 6 năm 2021 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả với ông Trần Minh T và Quyết định số 403/QĐ-CCXP ngày 26 tháng 10 năm 2021 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định.

Đề nghị Tòa án tuyên xử bác toàn bộ yêu cầu của ông Trần Minh T, giữ nguyên Quyết định số 286/QĐ-KPHQ ngày 10 tháng 6 năm 2021 và Quyết định số 403/QĐ-CCXP ngày 26 tháng 10 năm 2021.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 1698/2022/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh T gồm:

- Hủy một phần Quyết định số 286/QĐ-KPHQ ngày 10/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B phần nội dung “buộc khôi phục lại tình trạng ban

đầu của đất trước khi vi phạm” đối với công trình xây dựng tại “vị trí số 1: Kết cấu vách gạch, mái tôn, diện tích vi phạm 140m²”.

- Hủy một phần Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 403/QĐ-CCXP ngày 26/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, cụ thể hủy bỏ phần Quyết định: “Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả” đối với công trình xây dựng tại “Vị trí 1: Kết cấu vách gạch, mái tôn, diện tích vi phạm; 140m²”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/10/2022 người khởi kiện ông Trần Minh T kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Trần Minh T (có bà Bùi Mai T1 là đại diện theo ủy quyền) giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện xin xét xử vắng mặt.

Trong phần tranh luận:

- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện phát biểu:* Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC của Ủy ban nhân dân xã L xác định thời điểm vi phạm là ngày 10/02/2012. Ngày 30/8/2012 Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định xác định thời điểm vi phạm là 10/02/2012, đã có quyết định về đình chỉ thi công công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị. Ngày 09/12/2012 Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm. Như vậy, hành vi vi phạm chỉ một nhưng đã bị cơ quan có thẩm quyền xử lý 2 lần. Nếu Ủy ban nhân dân xã đã cưỡng chế thì cơ sở nào để Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chế lần thứ 2. Mặc dù ông T chỉ khởi kiện yêu cầu hủy một phần quyết định, nhưng đúng ra phải hủy toàn bộ quyết định do hành vi đã bị Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định xử lý, là vi phạm nguyên tắc xử lý theo quy định của Nghị định 139/2017/NĐ-CP. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy 2 quyết định của Ủy ban nhân dân huyện. Quyết định có tranh chấp khởi kiện trong trường hợp này phải là quyết định của Ủy ban nhân dân xã.

- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện phát biểu:* Năm 2012 Ủy ban nhân dân xã xử lý hành vi là chủ đầu tư tổ chức thi công công trình nhà xưởng ở nông thôn, không có giấy phép xây dựng là vi phạm trong lĩnh vực xây dựng. Theo Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính thì Ủy ban nhân dân huyện B ban hành quyết định xử lý đối với hành vi vi phạm của ông T là đúng quy định pháp luật. Năm 2012 Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ là xử lý trong lĩnh vực xây dựng, năm 2021 Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ xử lý trong lĩnh vực đất đai nên quyết định của Ủy ban nhân dân huyện là đúng, không vi phạm nguyên tắc của luật đất đai. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Vụ án từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Phần diện tích đất mà ông T xây dựng là đất nông nghiệp. Theo quy định của Luật Đất đai thì người sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất sang phi nông nghiệp trước khi xây dựng, do đó hành vi của ông T là vi phạm Luật Đất đai. Ông T cho rằng trường hợp này đủ điều kiện đăng ký quyền sử dụng đất, nhưng theo quy định của Điều 91 Nghị định 43/2014/NĐ-CP thì ông T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không thuộc trường hợp này. Việc xử lý lần 1 là Ủy ban nhân dân xã phạt hành chính trong lĩnh vực xây dựng, xử lý lần thứ 2 là xử lý trong vi phạm Luật Đất đai. Mặt khác, Quyết định số 286/QĐ-KPHQ là quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả không áp dụng thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện:

[2.1] Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC ngày 26/02/2021, Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai ngày 26/5/2021 của Ủy ban nhân dân xã L đối với ông Trần Minh T, ngày 10/6/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B có Quyết định số 286/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc ông T phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất tại thửa đất số 542, tờ bản đồ số 57. Do ông T không tự giác chấp hành, nên ngày 26/10/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B có Quyết định số 403/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[2.2] Về nội dung:

- Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 293238, sổ vào sổ cấp GCN: CH 01379 được Ủy ban nhân dân huyện B cấp đúng tên ông Trần Minh T ngày 27/7/2011, thể hiện khu đất được công nhận tại địa chỉ: E7/40, ấp x5, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc thửa đất số 542, tờ bản đồ số 57, tổng diện tích thửa đất là 1.468m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm.

- Theo Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 26/5/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế

hoạch sử dụng đất 5 năm (2011-2015) của huyện B và Quyết định số 4483/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch huyện B, vị trí khu đất thuộc quy hoạch đất giao thông.

Theo Quyết định số 6013/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng huyện B đến năm 2020, vị trí khu đất thuộc quy hoạch đất nông nghiệp và một phần đất giao thông. Quyết định số 6545/QĐ-UBND ngày 21/10/2013 của Ủy ban nhân dân huyện B về duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã L, huyện B, vị trí khu đất thuộc quy hoạch đất nông nghiệp và một phần đất giao thông.

- Tại Biên bản số 03/BB-VPHC ngày 26/02/2021 và Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc thể hiện trên đất có nhà kho và nhà bảo vệ. Công trình vi phạm của ông Trần Minh T thực hiện vào năm 2012

- Từ những tài liệu, chứng cứ trên thể hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện mục đích sử dụng đất là: Đất trồng cây lâu năm; Theo các quyết định quy hoạch sử dụng đất thì vị trí khu đất thuộc quy hoạch đất nông nghiệp và một phần đất giao thông. Như vậy, có cơ sở xác định ông Trần Minh T có hành vi chuyển đất nông nghiệp khác sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép quy định tại điểm d khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai; Tổng diện tích đất vi phạm: 680m². Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định 286/QĐ-KPHQ ngày 10/6/2021 là đúng quy định pháp luật.

[2.3] Ông Trần Minh T cho rằng căn cứ quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP có nội dung: “*Buộc đăng ký đất đai theo quy định đối với trường hợp có đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP*”, thì phần công trình xây dựng 140m² tương ứng với “*Vị trí 1: Kết cấu: vách gạch, mái tôn, diện tích đất vi phạm: 140m²*” theo quyết định Quyết định 286/QĐ-KPHQ là đủ điều kiện tồn tại. Xét thấy, Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong khi đó phần đất của ông T đã được cấp giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CH 01379 ngày 27/7/2011 là loại đất trồng cây lâu năm. Đồng thời, quy hoạch sử dụng vị trí đất hiện nay là đất nông nghiệp và một phần đất giao thông. Ngoài ra, người khởi kiện không cung cấp chứng cứ khác chứng minh cho lời trình bày của mình nên nội dung trình bày của người khởi kiện là không có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Sau khi hết thời hạn thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nhưng ông T không chấp hành, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 403/QĐ-CCXP ngày 26/10/2022 về việc cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định pháp luật.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ. Người khởi kiện có kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người có kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

I. Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Minh T; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 1698/2022/HC-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 117, Điều 158, Điều 193, Điều 194, Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2020; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh T gồm:

- Hủy một phần Quyết định số 286/QĐ-KPHQ ngày 10/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B phần nội dung “buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm” đối với công trình xây dựng tại “vị trí số 1: Kết cấu vách gạch, mái tôn, diện tích vi phạm 140m²”.

- Hủy một phần Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 403/QĐ-CCXP ngày 26/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, cụ thể hủy bỏ phần Quyết định: “Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả” đối với công trình xây dựng tại “Vị trí 1: Kết cấu vách gạch, mái tôn, diện tích vi phạm; 140m²”.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Trần Minh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003369 ngày 04/11/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- NKK (1);
- NBK (1);
- Lưu (10) 17b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Cầu